|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính**

**được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền**

**giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 670 /STP-VP ngày 04/8/2022 sau khi có ý kiến thống nhất về quy trình nội bộ TTHC của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1518/SKHCN-TĐC ngày 29/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 16 (mười sáu) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Luật sư tại Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Bộ Tư pháp;  - Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Phó CVP Trần Tuấn Nghĩa;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, NC1. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC**

**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục**  **hành chính** | **Ký hiệu**  **quy trình** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí**  **(nếu có)** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **Lĩnh vực Luật sư** | | | | | |
|  | Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | QT.LS.01 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Website: http://dichvuco ng.hatinh.gov. vn hoặc https://dichvucong.gov.vn. | - Phí: Không  - Lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ | - Luật Luật sư số ngày 29/6/2006;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;  - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | QT.LS.02 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 50.000 đồng/ hồ sơ | Như trên |
|  | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên | QT.LS.03 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí:50.000 đồng/ hồ sơ | Như trên |
|  | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh | QT.LS.04 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí:50.000 đồng/ hồ sơ | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư | QT.LS.05 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 50.000 đồng/ hồ sơ. | Như trên |
|  | Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân | QT.LS.07 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | QT.LS.08 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 2.000.000 đồng/ hồ sơ.  - Lệ phí: Không | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;  - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;  - Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | QT.LS.09 | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng/ hồ sơ.  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Hợp nhất công ty luật | QT.LS.10 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Sáp nhập công ty luật | QT.LS.11 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài | QT.LS.14 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 50.000 đồng/ hồ sơ. | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | QT.LS.15 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 600.000 đồng/ hồ sơ.  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | QT.LS.16 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 2.000.000 đồng/ hồ sơ.  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật | QT.LS.20 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư | QT.LS.18 | 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)  - Website: http://dichvuco ng.hatinh.gov. vn | - Lệ phí: 100.000 đồng/ chứng chỉ  - Phí: 800.000 đồng/ hồ sơ  (Lệ phí, Phí nộp qua tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, số tài khoản: 351101118188, mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội) | Như trên |
|  | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư | QT.LS.19 | 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Lệ phí: 100.000 đồng/chứng chỉ  - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ  (Lệ phí, Phí nộp qua tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp số tài khoản: 351101118188, mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội) | Như trên |

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. LĨNH VỰC LUẬT SƯ**

**1. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.LS.01** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | Điều kiện thành lập tổ chức hành nghề luật sư:  - Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư;  - Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc. | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: http://dichvucong.hatinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động, theo biểu mẫu BM.LS.01.01 hoặc BM.LS.01.02; | | | | | x |  |
| **-** | Dự thảo Điều lệ của công ty luật (đối với trường hợp là công ty luật); | | | | | x |  |
| **-** | Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật; | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức**.** | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân. | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.LS.01.01 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động | | | | | |
|  | BM.LS.01.02 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |

**2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.LS.02** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | Không | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, theo biểu mẫu BM.LS.02.01. | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền**: Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chứchành nghề luật sư. | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do). | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do), trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do). | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do) đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do). | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do). | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (nêu rõ lý do). | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.LS.02.01 | Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |

**3. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.LS.03** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải là luật sư chủ sở hữu của văn phòng luật sư, công ty luật. | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật, theo biểu mẫu BM.LS.03.01; | | | | | x |  |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên; | | | | | x |  |
| **-** | Văn bản thỏa thuận giữa người đại diện theo pháp luật cũ và người dự kiến là đại diện theo pháp luật đối với việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư, công ty luật; | | | | | x |  |
| **-** | Họ, tên, số và ngày cấp Thẻ luật sư của người dự kiến là đại diện theo pháp luật. | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền**: Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên**.**  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao Chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.LS.03.01 | Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |

**4. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.04** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh phải là luật sư và là thành viên của công ty luật. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, theo biểu mẫu BM.LS.04.01. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao Chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/ điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/ điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/ điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/ điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.04.01 | Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh hoặc Văn bản thông báo không đáp ứng yêu cầu/điều kiệnthay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**5. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.05** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, theo mẫu BM.LS.05.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh; | | | | | |  | x |
| **-** | Quyết định thành lập chi nhánh; | | | | | | x |  |
| **-** | Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư của Trưởng Chi nhánh; | | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chứchành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.05.01 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**6. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.07** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân là luật sư làm việc theo Hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức không phải là tổ chức hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư, theo mẫu BM.LS.07.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư; | | | | | |  | x |
| **-** | Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức. | | | | | |  | x |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện:Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề luật sư đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.07.01 | Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**7. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.08** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài theo mẫu BM.LS.08.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài; | | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Công chức được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.08.01 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**8. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.09** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài theo mẫu BM.LS.09.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài; | | | | | |  | x |
| **-** | Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 02 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 02 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.09.01 | Giấy đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**9. Hợp nhất công ty luật**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.10** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật, theo biểu mẫu BM.LS.10.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất; | | | | | | x |  |
| **-** | Điều lệ của công ty luật hợp nhất. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các công ty luật bị hợp nhất. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.10.01 | Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật Việt Nam | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**10. Sáp nhập công ty luật**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.11** | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | Không | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật theo mẫu BM.LS.11.01; | | | | | x |  |
| **-** | Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập; | | | | | x |  |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập. | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các công ty luật bị sáp nhập. | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.LS.11.01 | Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật Việt Nam | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |

**11. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.14** | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | Tên của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi phải tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 34 của Luật Luật sư, như sau: Tên của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do các thành viên thỏa thuận lựa chọn, tên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu lựa chọn và theo quy định của Luật doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “công ty luật hợp danh” hoặc “công ty luật trách nhiệm hữu hạn”, không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc và không được trùng với tên của công ty luật nước ngoài đã chuyển đổi. | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị chuyển đổi; | | | | | x |  |
| **-** | Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp; | | | | | x |  |
| **-** | Dự thảo Điều lệ của công ty luật Việt Nam. | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Công ty luật nước ngoài bị chuyển đổi. | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/ cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |

**12. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.15** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, theo mẫu BM.LS.15.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; | | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.15.01 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**13. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.16** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động, theo mẫu BM.LS.16.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài; | | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở. | | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức**.** | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 01 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | 04 giờ | | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.16.01 | Giấy đề nghị cấp lại nội dung giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**14. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.LS.20** | | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | Không | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi theo mẫu BM.LS.20.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi; | | | | | | x |  |
| **-** | Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi. | | | | | |  | x |
| **-** | Giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở; | | | | | |  | x |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các công ty luật bị chuyển đổi. | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện chuyển đổi. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc https://dichvucong.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho Chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện chuyển đổi thành công ty luật, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | | 01 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện chuyển đổi thành công ty luật. | | |
| B5 | Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | | 04 giờ | Mẫu 05; Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện chuyển đổi thành công ty luật đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | | 04 giờ | Mẫu 05; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện chuyển đổi thành công ty luật. | | |
| B7 | Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân.  Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ. | | Văn thư | | 04 giờ | Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện chuyển đổi thành công ty luật. | | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện chuyển đổi thành công ty luật. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.20.01 | Giấy đề nghị chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện chuyển đổi thành công ty luật. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**15. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | | **QT.LS.18** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | a. Người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khoẻ bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư.  b. Người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ mà quyết định kỷ luật đã chấm dứt hiệu lực hoặc đã hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực hoặc đã hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử lý hành chính hoặc người bị kết án về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý mà đã được xóa án tích và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP, nếu có văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú thì được coi là đã sửa chữa, rèn luyện và đáp ứng tiêu chuẩn về tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt theo quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư.  c. Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:  - Không đủ tiêu chuẩn Luật sư quy định tại Điều 10 của Luật luật sư;  - Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;  - Không thường trú tại Việt Nam;  - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xóa án tích;  - Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;  - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;  - Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực;  - Đã bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về một trong các hành vi liên quan đến chiếm đoạt tài sản, trục lợi, gian lận, gian dối, xâm phạm an ninh quốc gia; ứng xử, phát ngôn làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín nghề luật sư hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tham gia, lôi kéo, kích động, mua chuộc, cưỡng ép người khác tập trung đông người để gây rối trật tự công cộng, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định tại điểm b, d, e, g, i hoặc k khoản 1 Điều 9 của Luật Luật sư; vi phạm pháp luật khác do cố ý đã bị xử lý kỷ luật từ hai lần trở lên;  - Người đã bị xử lý hình sự hoặc xử lý kỷ luật đến mức bị cách chức chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, kiểm tra viên, thẩm tra viên; tước danh hiệu công an nhân dân, tước quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; tước học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật hoặc đã bị thu hồi quyết định bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp, Chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật thì không được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 13 và Điều 16 của Luật Luật sư. | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;  - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, theo mẫu BM.LS.18.01; | | | | | | x |  |
| **-** | Phiếu lý lịch tư pháp; | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy chứng nhận sức khoẻ; | | | | | | x |  |
| **-** | Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật; | | | | | |  | x |
| **-** | Văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú (đối với người thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP); | | | | | | x |  |
| **-** | Giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu; Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật; Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, Chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật; các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư. | | | | | |  | x |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:  - Sở Tư pháp: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Bộ Tư pháp: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  **-** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tư pháp.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân**.** | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Chứng chỉ hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | | Mẫu 05; Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B5 | Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | | Mẫu 05; Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | | Mẫu 05; Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B7 | Phát hành văn bản:  Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Bộ Tư pháp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.  Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Chuyển Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân theo bước B10. | | Văn thư | 02 giờ | | Mẫu 05, Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư và hồ sơ kèm theo.  Hoặc mẫu 05, 06, Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B8 | Xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | Bộ trưởng Bộ Tư pháp | 20 ngày | | Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B9 | Sau khi nhận kết quả từ Bộ Tư pháp, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân. | | Văn thư | 02 giờ | | Mẫu 05, 06; Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B10 | Trả kết quả cho cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Cá nhân | Giờ hành chính | | Mẫu 01, 06; Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.LS.18.01 | Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU:** | | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | | |
| **-** | Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư của Sở Tư pháp. | | | | | | | |
| **-** | Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | | |

**16. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.LS.19** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | a. Người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khoẻ bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư.  b. Người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ mà quyết định kỷ luật đã chấm dứt hiệu lực hoặc đã hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực hoặc đã hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử lý hành chính hoặc người bị kết án về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý mà đã được xóa án tích và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP, nếu có văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú thì được coi là đã sửa chữa, rèn luyện và đáp ứng tiêu chuẩn về tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt theo quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư.  c. Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:  - Không đủ tiêu chuẩn Luật sư quy định tại Điều 10 của Luật luật sư;  - Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;  - Không thường trú tại Việt Nam;  - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xóa án tích;  - Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;  - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;  - Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực;  - Đã bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về một trong các hành vi liên quan đến chiếm đoạt tài sản, trục lợi, gian lận, gian dối, xâm phạm an ninh quốc gia; ứng xử, phát ngôn làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín nghề luật sư hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tham gia, lôi kéo, kích động, mua chuộc, cưỡng ép người khác tập trung đông người để gây rối trật tự công cộng, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định tại điểm b, d, e, g, i hoặc k khoản 1 Điều 9 của Luật Luật sư; vi phạm pháp luật khác do cố ý đã bị xử lý kỷ luật từ hai lần trở lên. | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | 1. Cá nhân nộp hồ sơ theo mục 2.3 cho Đoàn Luật sư.  2. Đoàn Luật sư nộp hồ sơ của cá nhân kèm theo Giấy xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư cho Sở Tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **-** | Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, theo mẫu BM.LS.19.01; | | | | | x |  |
| **-** | Phiếu lý lịch tư pháp; | | | | | x |  |
| **-** | Giấy chứng nhận sức khoẻ; | | | | | x |  |
| **-** | Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sỹ luật; | | | | |  | x |
| **-** | Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; | | | | |  | x |
| **-** | Văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú (đối với người thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP). | | | | | x |  |
|  | *\* Lưu ý khi nộp hồ sơ:*  *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.*  *+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* | | | | | | |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:  - Sở Tư pháp: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Bộ Tư pháp: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:**  - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh(Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);  - Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp Hà Tĩnh.  **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tư pháp.  **Cơ quan được ủy quyền:** Không.  **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Đoàn Luật sư. | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:**  - Hồ sơ đủ điều kiện: Chứng chỉ hành nghề luật sư.  - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | 1. Tiếp nhận hồ sơ.  Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn.  2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).  - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3. | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý. | | Công chức TN&TKQ | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B3 | Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 02 giờ | Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo. | | |
| B4 | Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ.  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư và hồ sơ kèm theo, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. | | Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B5 | Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở. | | Lãnh đạo Phòng HC&BTTP | 04 giờ | Mẫu 05; Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đã được ký nháy. | | |
| B6 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành. | | Lãnh đạo Sở | 04 giờ | Mẫu 05; Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B7 | Phát hành văn bản:  - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Bộ Tư pháp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.  - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Chuyển Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10. | | Văn thư | 02 giờ | Mẫu 05; Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư và hồ sơ kèm theo.  Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B8 | Xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | Bộ trưởng Bộ Tư pháp | 20 ngày | Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B9 | Sau khi nhận kết quả từ Bộ Tư pháp, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. | | Văn thư | 02 giờ | Mẫu 05, 06; Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
| B10 | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. | | Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính | Mẫu 01, 06; Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*  *\* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm:* [*http://dichvucong.hatinh.gov.vn*](http://dichvucong.hatinh.gov.vn) *với các bước trong quy trình.* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.LS.19.01 | Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| **-** | Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3. | | | | | | |
| **-** | Giấy xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư. | | | | | | |
| **-** | Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư của Sở Tư pháp. | | | | | | |
| **-** | Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề luật sư của Bộ Tư Pháp. | | | | | | |
| **-** | Hồ sơ điện tử được lưu tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>. | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | | | | |